

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2024/DS - PT  
Ngày 07 - 11 - 2024  
“V/v Tranh chấp hợp đồng  
đặt cọc”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông  
Bà Đào Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh  
Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2024/TLPT –  
DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS - ST, ngày 04 tháng 7 năm 2024  
của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 227/2024/QĐPT - DS  
ngày 11 tháng 10 năm 2024 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 46/TB-TA  
ngày 24 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Thanh S, sinh năm 1977. (Có mặt)

Trú tại: Số A ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Thái Văn H, sinh năm 1977. (Có mặt)

Trú tại: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Ngọc H1. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

*Người làm chứng:*

1/ Ông Phạm Văn T. (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Bé C, sinh năm 1994. (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Võ Văn C1, sinh năm 1970. (Có mặt)

Trú tại: Ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

4/ Ông Võ Út H2. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

5/ Ông Võ Văn T1. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

6/ Ông Võ Văn T2. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

*Người kháng cáo:* Bị đơn ông Thái Văn H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:*

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Ngày 22/12/2023 giữa ông và ông Thái Văn H ký hợp đồng mua sầu riêng trái, có hợp đồng viết tay, do ông H đang giữ hợp đồng. Nội dung hợp đồng là ông S mua sầu riêng trái của ông H, loại sầu riêng Ri6 với giá 90.000 đồng/kg, khi ký hợp đồng có đặt cọc trước 50.000.000 đồng. Từ ngày 31/12/2023 đến ngày 05/01/2024 ông S có cân cho ông H 03 lần là 46kg sầu riêng bị chín rụng và có cắt 01 lần 261 kg và đã trả tiền xong. Sau đó có hẹn ông H là ngày 07/01/2024 sẽ cắt sầu riêng cho ông H nhưng ông H nói phải cắt liền, vợ ông H thì đồng ý cắt ngày 07/01/2024. Đến ngày 07/01/2024 ông S xuống cắt sầu riêng thì ông H đã bán cho người khác. Theo hợp đồng mua bán không có thoả thuận ngày phải cắt dứt điểm sầu siêng, ông S không vi phạm hợp đồng. Ông H đã nhận cọc nhưng tự ý bán cho người khác là đã vi phạm hợp đồng. Nay ông S yêu cầu ông H phải trả lại cho ông 50.000.000 đồng tiền đặt cọc và phạt cọc 50.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Thanh S rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Thái Văn H trả lại 50.000.000 đồng tiền cọc.

*Bị đơn ông Thái Văn H trình bày:* Giữa ông và ông Hồ Thanh S có ký hợp đồng mua bán sầu riêng trái ngày 22/12/2023. Sầu riêng bán xô hết vườn với giá 90.000 đồng/kg, ông H đã nhận cọc trước 50.000.000 đồng. Hợp đồng do ông S viết tay, hiện tại không còn bản chính. Ông Thái Văn H và ông Hồ Thanh S thỏa thuận miệng cắt sầu riêng từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 âm lịch ông S phải cắt hết sầu riêng của ông H. Từ khi ký hợp đồng ông S không chịu cắt sầu riêng mà để sầu riêng chín làm thất thoát cho ông H. Ông đã nhiều lần đến nhà kêu ông S cắt nhưng ông S cứ hẹn hoài mà không cắt. Ông Thái Văn H đã bán cho người khác với giá 70.000 đồng/kg. Do ông S không hái sầu riêng đúng theo hợp đồng làm thiệt hại cho ông H nên ông S phải chịu mất cọc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ngọc HI trình bày:* Bà thống nhất lời trình bày của chồng bà là ông Hồ Thanh S. Bà yêu cầu ông Thái Văn H trả cho ông S 50.000.000 đồng.

Tại Bản án số 62/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh S. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với việc yêu cầu bị đơn trả 50.000.000 đồng tiền phạt cọc.

Buộc ông Thái Văn H phải trả cho ông Hồ Thanh S 50.000.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 08/07/2024, bị đơn ông Thái Văn H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 62/2024/DS-ST, ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn đồng ý hỗ trợ cho bị đơn ông Thái Văn H số tiền 10.000.000 đồng, yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn

40.000.000đồng. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa nhận định từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhận định bị đơn ông Thái Văn H đã bán vườn sầu riêng cho người khác, thì có trách nhiệm trả tiền cọc lại cho nguyên đơn ông Hồ Thanh S. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn đồng ý hỗ trợ cho bị đơn ông Thái Văn H số tiền 10.000.000đồng và chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền cọc 40.000.000đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Nguyên đơn ông Hồ Thanh S khởi kiện bị đơn ông Thái Văn H trả tiền đặt cọc theo thoả thuận mua bán trái sầu riêng, nên xác định quan hệ pháp luật là “Đòi lại tiền đặt cọc” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục kháng cáo*

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 7 năm 2024 bị đơn ông Thái Văn H có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Bị đơn ông Thái Văn H kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không đồng ý trả tiền đặt cọc 50.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất nhau về việc ngày 22/12/2023 dương lịch hai bên có thoả thuận bằng văn bản viết tay, nhưng hiện tại không còn bản chính, với nội dung ông S mua trái sầu riêng còn trên cây của ông H với giá 90.000 đồng/1kg, và ông S đã đặt tiền cọc cho ông H số tiền 50.000.000 đồng.

Việc các bên xác lập giao dịch mua bán sầu riêng còn trên cây chỉ thỏa thuận về giá mua bán, nhưng không thỏa thuận cụ thể về thời gian cắt sầu riêng; thời gian kết thúc hợp đồng; phương thức thực hiện hợp đồng như thế nào; dẫn đến phát sinh tranh chấp. Bị đơn không chứng minh được nguyên đơn vi phạm thỏa thuận thời gian cắt sầu riêng, không chứng minh được thiệt hại do sầu riêng bị chín rụng không bán được, nhưng thực tế bị đơn đã bán sầu riêng cho người khác vào ngày 06 tháng 01 năm 2024 không báo với nguyên đơn. Lẽ ra bị đơn phải chịu phạt cọc, nhưng nguyên đơn đã rút lại yêu cầu phạt cọc nên Tòa án sơ thẩm không xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả 50.000.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ cho bị đơn số tiền 10.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại nguyên đơn 40.000.000 đồng tiền đặt cọc. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện của nguyên đơn không trái với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, việc sửa bản án sơ thẩm là khách quan, không phải lỗi của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhận định có cơ sở và có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Án phí dân sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Thái Văn H. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh S. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với việc yêu cầu bị đơn trả 50.000.000 đồng tiền phạt cọc.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Hồ Thanh S hỗ trợ cho bị đơn 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Buộc bị đơn ông Thái Văn H phải trả cho nguyên đơn ông Hồ Thanh S 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Thái Văn H phải chịu phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Hồ Thanh S 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0002886 ngày 22/02/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm

Buộc bị đơn ông Thái Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông đã nộp theo Biên lai thu số 0003058 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự

huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phụng**